

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘ ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08- 9- 2023

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Kha;  
2. Ông Phạm Minh Phúc.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa:***  
Bà Huỳnh Thị Thanh Tài – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Khắc Hoàng K, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Khắc Hoàng K trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc Á tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 12/8/2020. Anh, chị chưa tổ chức lễ cưới vì lúc đó chị Á mang thai nên chị Á sống bên nhà mẹ của chị Á. Sau khi chị Á sinh con thì anh và gia đình anh có đến thăm hỏi, ba mẹ anh nói đón chị Á về sống bên gia đình anh nhưng bên gia đình chị Á không đồng ý, còn chửi bới ba mẹ anh, anh họ của chị Á còn hăm dọa đòi đánh anh, mẹ chị Á không cho anh thăm con. Kể từ đó giữa anh, gia đình anh với gia đình chị Á xảy ra mâu thuẫn, anh không đến thăm con nữa. Nay anh cảm thấy giữa anh và chị Á không còn tình cảm,

cuộc hôn nhân này không thể kéo dài được nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Á.

Về con chung: Anh và chị Á có 01 con chung tên Nguyễn Thiên Trọng N, sinh ngày 23/02/2021. Từ khi con sinh ra, chị Á và gia đình không cho anh thăm nom con nên anh không biết mặt con. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Á nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày xét xử. Hiện anh làm công nhân tại Công ty TNHH F chi nhánh K3, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi với mức lương cơ bản hàng tháng là 4.526.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 09/8/2023, bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Á trình bày:*  
Chị với anh Nguyễn Khắc Hoàng K là tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 12/8/2020. Chị và anh K có sống chung được một thời gian nhưng chưa tổ chức lễ cưới, lúc đó chị có thai nên chị sống bên nhà mẹ chị. Khi chị có thai được 5 tháng thì anh K có quan hệ với người phụ nữ khác nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, anh K bỏ đi không quan tâm đến mẹ con chị. Kể từ đó cho đến nay anh K cũng không thăm con, không phụ cấp cho chị nuôi con. Nay anh K yêu cầu ly hôn chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con Nguyễn Thiên Trọng N, sinh ngày 23/02/2021, từ khi chị sinh con cho đến nay anh K không phụ cấp tiền nuôi con cho chị. Do vậy, khi ly hôn chị yêu cầu anh K hoàn trả tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ khi sinh ra cho đến nay là 100.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho con một tháng 3.000.000 đồng kể từ ngày xét xử cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (15 năm) với phương thức cấp dưỡng hàng quý. Chị thay đổi yêu cầu cấp dưỡng cho con 1 lần với số tiền 540.000.000 đồng bằng cấp dưỡng hàng quý. Chị Á đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ anh Nguyễn Khắc Hoàng K ngoại tình với chị Nguyễn Thị Mỹ L cư trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi và có con chung tên Nguyễn Khắc Hoàng K1 và xét nghiệm ADN của Nguyễn Khắc Hoàng K1 để chứng minh việc anh K ngoại tình với chị Nguyễn Thị Mỹ L vì không còn cần thiết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc Hoàng K là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh K được ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc Á; giao con chung Nguyễn Thiên Trọng N, sinh ngày 23/02/2021 cho chị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Á yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con một lần với mức mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (15 năm) với số tiền 540.000.000 đồng; tại phiên

tòa chị Á thay đổi yêu cầu anh K2 cấp dưỡng hàng quý với mức 3.000.000 đồng mỗi tháng. Anh K không đồng ý mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Á; mặt khác chị Á không có chứng cứ để chứng minh được thu nhập hàng tháng của anh K bao nhiêu; căn cứ bảng lương của anh K do anh K cung cấp thì anh K làm công nhân tại Công ty TNHH F chi nhánh K3, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi với mức lương cơ bản hàng tháng là 4.526.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng của chị Á, buộc anh K một tháng cấp dưỡng cho cháu N 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét Chị Á yêu cầu anh K haonf trả cho chị tiền cấp dưỡng từ khi sinh con đến nay là 100.000.000 đồng: Anh K thừa nhận từ khi chị Á sinh con cháu Nguyễn Thiên Trọng N, sinh ngày 23/02/2021 do chị Á một mình nuôi dưỡng chăm sóc cho đến nay, anh K không cấp dưỡng cho con, nên chị Á yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con là có căn cứ, nhưng mức yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con kể từ khi sinh ra cho đến nay là 100.000.000 đồng lào với mức thu nhập của anh K, mà chị Á không có chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của chị là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 23/02/2021 là có căn cứ.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm anh Nguyễn Khắc Hoàng K khởi kiện thì chị Nguyễn Thị Ngọc Á đang cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Khắc Hoàng K là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Hôn nhân giữa nguyên đơn Nguyễn Khắc Hoàng K và bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Á là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Khắc Hoàng K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo trình bày của anh K thì giữa anh K và chị Á có chung sống trong thời gian ngắn nhưng sau khi chị Á mang thai cho đến khi sinh con thì giữa gia đình hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến giữa anh K và chị Á cũng xảy ra mâu thuẫn, anh K và chị Á sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không không quan tâm đến nhau. Do đó, anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc Á. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Á thừa nhận giữa chị và anh K có xảy ra mâu thuẫn do anh K có quan hệ

với người phụ nữ khác, không quan tâm đến mẹ con chị, chị và anh K đã sống ly thân kể từ năm 2021 cho đến nay. Tại phiên tòa, anh K yêu cầu ly hôn chị Á cũng đồng ý ly hôn.

Từ những nhận định trên cho thấy tình cảm giữa anh K và chị Á không còn, hai bên đã không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Á và anh K.

[2.2] Về con chung: Theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định anh Nguyễn Khắc Hoàng K và chị Nguyễn Thị Ngọc Á có 01 con chung Nguyễn Thiên Trọng N, sinh ngày 23/02/2021. Khi ly hôn anh K giao con chung cho chị Á nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay con chung đang sống cùng với chị Á, hơn nữa cháu N hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, hơn nữa chị Á cũng đồng ý nuôi con chung khi ly hôn. Như vậy, anh K và chị Á đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được ghi nhận. Giao con chung là Nguyễn Thiên Trọng N cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc Á yêu cầu anh Nguyễn Khắc Hoàng K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi là đúng quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuy nhiên, về mức cấp dưỡng chị Á yêu cầu mỗi tháng anh K phải cấp dưỡng cho cháu N 3.000.000 đồng là có phần cao so với mức chi phí bình quân cho việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con trên địa bàn huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Mặt khác, thì anh K làm công nhân tại Công ty TNHH F chi nhánh K3, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi với mức lương cơ bản hàng tháng là 4.526.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ có thể chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng của chị Á với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[2.4] Về phương thức cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án chị Á yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con một lần với mức mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (15 năm) với số tiền 540.000.000 đồng; tại phiên tòa chị Á thay đổi yêu cầu anh K cấp dưỡng hàng quý với mức 3.000.000 đồng mỗi tháng. Anh K không đồng ý mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Á, mà chỉ đồng ý cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng của chị Á, buộc anh K mỗi tháng cấp dưỡng cho cháu N 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.5] Xét yêu cầu của chị Á yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền từ khi sinh con đến nay là 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh K thừa nhận từ khi chị Á sinh con cháu Nguyễn Thiên Trọng N, sinh ngày 23/02/2021 do chị Á một mình chăm sóc, nuôi dưỡng và chi trả các khoản chi phí nuôi con, anh

không cấp dưỡng cho con. Xét theo quy định tại Điều 82, 83; khoản 4 Điều 3, Điều 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 275 Bộ luật dân sự năm 2015 thì nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên được phát sinh từ khi người con được sinh ra. Việc cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ không trực tiếp nuôi con.

Việc chị Á yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con từ ngày cháu N được sinh ra (ngày 23/02/2021) là có căn cứ, nhưng mức yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con kể từ khi sinh ra cho đến nay với mức 3.000.000 đồng/tháng là 100.000.000 đồng là cao mà chị Á không có chứng cứ để chứng minh số tiền chị đã bỏ ra để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu này của chị Á, buộc anh K phải cấp dưỡng theo mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 23/02/2021 đến ngày 07/9/2023 là 2 năm 6 tháng 15 ngày; thành tiền: 30.500.000 đồng.

[2.6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh K và chị Á trình bày không có, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Việc chị Á đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ anh Nguyễn Khắc Hoàng K ngoại tình với chị Nguyễn Thị Mỹ L cư trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi và có con chung tên Nguyễn Khắc Hoàng K1 và xét nghiệm ADN của Nguyễn Khắc Hoàng K1 để chứng minh việc anh K ngoại tình; xét đề nghị này của chị Á không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Khắc Hoàng K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 3, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 275 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc Hoàng K. Chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Ngọc Á.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc Hoàng K được ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc Á.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thiên Trọng N, sinh ngày 23/02/2021 cho chị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh K cấp dưỡng cho con một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (ngày 8/9/2023) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Buộc anh Nguyễn Khắc Hoàng K phải hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á số tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thiên Trọng N, sinh ngày 23/02/2021 với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 23/02/2021 đến ngày 07/9/2023 với số tiền 30.500.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Khắc Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai có quyền cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh K và chị Á trình bày không có, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Khắc Hoàng K phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005446, ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Anh K còn tiếp tục nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Mộ Đức
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Sang**

